PHỤ LỤC I

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI

KỲ THI TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2026 CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số 30 /QĐ-HĐTDVC ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2026 Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
1	Đinh Thị Hương	Giảng viên	Khoa biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	01/3/1986	Thạc sĩ	Biến đổi khí hậu	Miễn thi		
2	Nguyễn Ngọc Ánh	Giảng viên	Khoa biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	30/9/1990	Thạc sĩ	Biến đổi khí hậu	Tiếng Anh		
3	Phạm Hồng Hải	Giảng viên	Khoa Công nghệ thông tin	15/10/1997	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Miễn thi		
4	Dương Thị Thúy	Giảng viên	Khoa Công nghệ thông tin	5/6/1992	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Miễn thi		
5	Phạm Thị Hồng Thu	Giảng viên	Khoa Công nghệ thông tin	26/2/1987	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Miễn thi		
6	Cao Thị Thoa	Giảng viên	Khoa Công nghệ thông tin	6/9/1992	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn toán	Tiếng Anh		
7	Đỗ Mạnh Tuân	Giảng viên	Khoa Địa chất	9/10/1990	Thạc sĩ	Địa chất	Tiếng Anh		
8	Nguyễn Khắc Hoàng Giang	Giảng viên	Khoa Địa chất	01/4/1987	Tiến sĩ	Địa chất học	Miễn thi		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
9	Ngô Thị Dinh	Giảng viên	Khoa Địa chất	9/10/1993	Thạc sĩ	Địa chất	Tiếng Anh		
10	Vũ Thị Hồng Cẩm	Giảng viên	Khoa Địa chất	15/12/1985	Thạc sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng	Tiếng Anh		
11	Trịnh Ngọc Thành	Giảng viên (giảng dạy môn giáo dục quốc phòng)	Khoa Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	06/09/1997	Đại học	Giáo dục quốc phòng -An ninh	Tiếng Anh		
12	Nguyễn Đình Tú	Giảng viên (giảng dạy môn giáo dục quốc phòng)	Khoa Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	25/09/1998	Đại học	Giáo dục quốc phòng -An ninh	Miễn thi		
13	Phạm Thị Vân Anh	Giảng viên (giảng dạy môn giáo dục quốc phòng)	Khoa Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	16/05/1998	Đại học	Giáo dục quốc phòng -An ninh	Tiếng Anh		
14	Nguyễn Thùy Linh	Giảng viên (giảng dạy môn giáo dục quốc phòng)	Khoa Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	1/11/2002	Đại học	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Tiếng Anh		
15	Hoàng Đình Thụ	Giảng viên (giảng dạy môn giáo dục quốc phòng)	Khoa Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	20/05/1997	Đại học	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Tiếng Anh	Dân tộc thiểu số	
16	Nguyễn Văn Cương	Giảng viên (giảng dạy môn giáo dục quốc phòng)	Khoa Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	6/12/1990	Đại học	Giáo dục quốc phòng - An ninh	Tiếng Anh	Dân tộc thiểu số	
17	Trần Duy Hoàng	Giảng viên (giảng dạy môn Giáo dục thể chất)	Khoa Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	10/12/1992	Tiến sĩ	Giáo dục thể chất và huấn luyện	Miễn thi		
18	Nguyễn Minh Tùng	Giảng viên (giảng dạy môn giáo dục thể chất)	Khoa Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	21/9/1995	Thạc sĩ	Giáo dục học	Miễn thi		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
19	Trương Lan Chi	Giảng viên (giảng dạy môn giáo dục thể chất)	Khoa Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	13/12/2000	Thạc sĩ	Giáo dục học	Tiếng Anh		
20	Lê Xuân Điệp	Giảng viên (giảng dạy môn giáo dục thể chất)	Khoa Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	15/4/1999	Thạc sĩ	Giáo dục học	Tiếng Anh		
21	Nguyễn Văn Trường	Giảng viên (giảng dạy môn giáo dục thể chất)	Khoa Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	6/9/1997	Thạc sĩ	Giáo dục học	Tiếng Anh		
22	Nguyễn Việt Bảo Duy	Giảng viên (giảng dạy môn giáo dục thể chất)	Khoa Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	1/9/1992	Thạc sĩ	Giáo dục học	Tiếng Anh	Hoàn thành nghĩa vụ CAND	
23	Hoàng Văn Nam	Giảng viên (giảng dạy môn giáo dục thể chất)	Khoa Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	15/8/1990	Thạc sĩ	Giáo dục học	Tiếng Anh		
24	Vũ Đức Minh	Giảng viên giảng dạy môn giáo dục thể chất	Khoa Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	02/11/1993	Thạc sĩ	Khoa học giáo dục	Tiếng Anh		
25	Trần Thị Tú	Giảng viên	Khoa Khí tượng - Thủy văn	22/7/1998	Thạc sĩ	Thủy văn học	Tiếng Anh		
26	Phạm Thị Hoa	Giảng viên	Khoa Khí tượng - Thủy văn	11/02/1994	Thạc sĩ	Thủy văn học	Tiếng Anh		
27	Đào Hoàng Tùng	Giảng viên	Khoa khoa học biển và hải đảo	'5/10/1988	Tiến sĩ	Kỹ thuật biển	Miễn thi		
28	Đoàn Thị Thanh Huyền	Giảng viên	Khoa Khoa học đại cương	19/02/1988	Thạc sĩ	Toán học	Miễn thi		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
29	Nguyễn Thị Huyền	Giảng viên	Khoa Khoa học đại cương	15/07/1986	Thạc sĩ	Toán học	Miễn thi		
30	Vương Lam Huy	Giảng viên	Khoa Khoa học Đại cương	20/01/1999	Thạc sĩ	Toán học	Miễn thi		
31	Trương Đức Huy	Giảng viên	Khoa Kinh tế	23/3/1995	Thạc sĩ	Công nghệ tài chính	Miễn Thi		
32	Lương Minh Hằng	Giảng viên	Khoa Kinh tế	30/07/1995	Thạc sĩ	Kế toán	Miễn thi		
33	Phạm Thị Thanh Hoa	Giảng viên	Khoa Kinh tế	29/12/1984	Thạc sĩ	Kế Toán	Miễn thi		
34	Lê Nguyễn Đức Anh	Giảng viên	Khoa Kinh tế	30/01/2001	Thạc sĩ	Kinh tế	Miễn thi		
35	Trương Phương Huyền	Giảng viên	Khoa Kinh tế	24/02/1999	Thạc sĩ	Kinh tế	Miễn thi		
36	Bùi Thị Hương Giang	Giảng viên	Khoa Kinh tế	09/10/1999	Thạc sĩ	Kinh tế	Tiếng Anh		
37	Nguyễn Mai Phương	Giảng viên	Khoa Kinh tế	12/11/1992	Thạc sĩ	Kinh tế	Miễn thi		
38	Nguyễn Thị Cảnh Hoa	Giảng viên	Khoa Kinh tế	01/5/1981	Thạc sĩ	Kinh tế	Tiếng Anh		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
39	Giang Thị Thu Huyền	Giảng viên	Khoa Kinh tế	24/6/1981	Tiến sĩ	Kinh tế	Miễn thi		
40	Đặng Quỳnh Trang	Giảng viên	Khoa Kinh tế	1/4/1987	Thạc sĩ	Kinh tế	Miễn thi		
41	Lưu Thị Bình Ngọc	Giảng viên	Khoa Kinh tế	25/11/2000	Thạc sĩ	Kinh tế	Miễn thi		
42	Vũ Ánh Ngọc	Giảng viên	Khoa Kinh tế	28/5/1990	Thạc sĩ	Kinh tế học	Miễn thi		
43	Nguyễn Sỹ Tĩnh	Giảng viên	Khoa Kinh tế	9/3/1980	Tiến sĩ	Kinh tế quốc tế	Miễn thi		
44	Hứa Thị Phương	Giảng viên	Khoa Kinh tế	2/2/1985	Thạc sĩ	Kinh tế quốc tế	Miễn thi	Dân tộc thiểu số	
45	Lê Thị Trang	Giảng viên	Khoa Kinh tế	19/10/1981	Thạc sĩ	Quản lý công	Tiếng Anh		
46	Nguyễn Thị Huyền Trang	Giảng viên	Khoa Kinh tế	04/12/2000	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Miễn thi		
47	Lê Trần Minh	Giảng viên	Khoa Kinh tế	2/9/1994	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Miễn thi		
48	Đỗ Thị Ngọc Thúy	Giảng viên	Khoa Kinh tế	2/7/1991	Tiến sĩ	Quản lý kinh tế	Tiếng Anh		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
49	Hoàng Văn Hạnh	Giảng viên	Khoa Kinh tế	24/6/1989	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Miễn thi	Con thương binh	
50	Lê Nhật Linh	Giảng viên	Khoa Kinh tế	01/01/1997	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Miễn thi		
51	Trần Hữu Bằng	Giảng viên	Khoa Kinh tế	17/05/1992	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Tiếng Anh		
52	Phan Thị Ngọc	Giảng viên	Khoa Kinh tế	10/9/1988	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Miễn thi		
53	Nông Thị Ngọc Dung	Giảng viên	Khoa Kinh tế	26/11/1997	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Tiếng Anh	Dân tộc thiểu số	
54	Nguyễn Thu Hằng	Giảng viên	Khoa Kinh tế	13/9/1992	Thạc sĩ	Quản lý văn hóa	Miễn thi		
55	Lê Ngọc Dũng	Giảng viên	Khoa Kinh tế	01/01/1992	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh	Con thương binh	
56	Lê Thu Trang	Giảng viên	Khoa Kinh tế	29/3/2001	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Miễn thi		
57	Đặng Ngọc Huyền	Giảng viên	Khoa Kinh tế	01/5/1998	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Miễn thi		
58	Trần Khánh Linh	Giảng viên	Khoa Kinh tế	5/6/1993	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
59	Lê Thị Minh Trí	Giảng viên	Khoa Kinh tế	15/6/1984	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh		
60	Ngô Thị Tháp	Giảng viên	Khoa Kinh tế	26/9/1985	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh		
61	Nguyễn Kỳ Thành	Giảng viên	Khoa Kinh tế	18/10/1990	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh		
62	Nguyễn Thị Nga	Giảng viên	Khoa Kinh tế	7/3/1985	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Miễn thi		
63	Nguyễn Thị Hằng	Giảng viên	Khoa Kinh tế	10/12/1986	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh	Con thương binh	
64	Tạ Thị Minh Thúy	Giảng viên	Khoa Kinh tế	16/11/1987	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Miễn thi		
65	Nguyễn Quốc Đạt	Giảng viên	Khoa Kinh tế	25/3/1993	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh		
66	Nghiêm Ngọc Hương	Giảng viên	Khoa Kinh tế	03/8/1994	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh		
67	Trần Bình An	Giảng viên	Khoa Kinh tế	3/7/1992	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Miễn thi		
68	Nguyễn Thị Ngọc Việt	Giảng viên	Khoa Kinh tế	20/10/1985	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Miễn thi		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
69	Hoàng Thị Vân Anh	Giảng viên	Khoa Kinh tế	09/07/2000	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Miễn thi		
70	Nguyễn Mạnh Hùng	Giảng viên	Khoa Kinh tế	19/10/1994	Thạc sĩ	Quản trị và Quản lý công	Miễn thi		
71	Nguyễn Lê Ngọc	Giảng viên	Khoa Kinh tế	13/02/2001	Thạc sĩ	Tài chính - ngân hàng	Miễn thi		
72	Bùi Minh Trang	Giảng viên	Khoa Kinh tế	25/02/1998	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng	Tiếng Anh		
73	Lê Minh Ngọc Anh	Giảng viên	Khoa Kinh tế	10/5/1992	Thạc sĩ	Tài chính và đầu tư	Miễn thi		
74	Phạm Thị Hạnh	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	12/9/1997	Thạc sĩ	Chính trị học	Tiếng Anh	Con thương binh	
75	Đào Duy Khánh	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	15/10/1996	Thạc sĩ	Chính trị học	Tiếng Anh		
76	Nguyễn Mạnh Tường	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	22/8/1997	Thạc sĩ	Khoa học giáo dục (lý luận và phương pháp dạy môn lý luận chính trị)	Tiếng Anh		
77	Đoàn Thu Trang	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	19/8/2001	Thạc sĩ	Kinh tế chính trị	Tiếng Anh		
78	Lê Thanh Dung	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	28/10/1981	Thạc sĩ	Kinh tế chính trị	Tiếng Anh		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
79	Vũ Thị Kim Oanh	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	01/01/1989	Thạc sĩ	Kinh tế chính trị	Tiếng Anh	Dân tộc thiểu số	
80	Cồ Vi Hoa	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	13/9/1997	Thạc sĩ	Kinh tế chính trị	Miễn thi		
81	Lê Xuân Tú	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	07/01/1987	Thạc sĩ	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Tiếng Anh		
82	Nguyễn Thị Nguyệt	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	16/8/1987	Thạc sĩ	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Tiếng Anh		
83	Ngô Thế Anh	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	29/4/1978	Thạc sĩ	Luật	Tiếng Anh		
84	Vũ Quỳnh Phương	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	4/12/1999	Thạc sĩ	Luật dân sự và tố tụng dân sự	Tiếng Anh		
85	Phan Thị Quyên	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	22/02/1994	Thạc sĩ	Luật dân sự và tố tụng dân sự	Tiếng Anh		
86	Nguyễn Đình Thị Linh	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	23/10/1995	Thạc sĩ	Luật dân sự và tố tụng dân sự	Tiếng Anh		
87	Hoàng Thị Khánh Hoàn	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	08/06/1995	Thạc sĩ	Luật hình sự và tố tụng hình sự	Tiếng Anh	Dân tộc thiểu số	
88	Đào Thị Hải Yến	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	30/4/1989	Thạc sĩ	Luật hình sự và tố tụng hình sự	Miễn thi		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
89	Bùi Thị Thu Hường	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	16/10/1986	Thạc sĩ	Luật kinh tế	Tiếng Anh		
90	Nguyễn Phúc Mạnh	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	05/12/2000	Thạc sĩ	Luật kinh tế	Miễn thi		
91	Đinh Trần Ngọc Huyền	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	7/5/1988	Thạc sĩ	Luật kinh tế	Miễn thi	Dân tộc thiểu số	
92	Đỗ Thị Thúy	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	5/6/1997	Thạc sĩ	Luật kinh tế	Tiếng Anh		
93	Trần Thị Thanh Thảo	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	11/10/1993	Thạc sĩ	Luật kinh tế	Miễn thi		
94	Hoàng Thu Nga	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	01/9/1994	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn giáo dục chính trị	Miễn thi		
95	Ngô Quang Duy	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	06/01/1986	Thạc sĩ	Triết học	Miễn thi		
96	Đỗ Minh Anh	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	28/9/1988	Thạc sĩ	Triết học	Tiếng Anh		
97	Ngô Thị Quý	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	30/10/1989	Thạc sĩ	Triết học	Tiếng Anh		
98	Nguyễn Thị Hà Phương	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	28/6/1995	Tiến sĩ	Triết học	Tiếng Anh		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
99	Nguyễn Thị Phương Thu	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	27/7/1987	Thạc sĩ	Triết học	Miễn thi		
100	Nguyễn Thùy Dung	giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	10/11/1996	Thạc sĩ	Triết học	Miễn thi		
101	Đào Công Mạnh	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	8/4/1999	Thạc sĩ	Triết học	Miễn thi		
102	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	16/5/1992	Thạc sĩ	Triết học	Tiếng Anh		
103	Phùng Thị Thúy Nga	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	4/4/1998	Thạc sĩ	Triết học	Miễn thi		
104	Vũ Thị Thu Hường	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	4/11/1977	Thạc sĩ	Xây dựng đảng và chính quyền nhà nước	Tiếng Anh		
105	Nguyễn Đức Dân	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	08/04/1990	Thạc sĩ	Luật hiến pháp và luật hành chính	Miễn thi		
106	Nguyễn Quý Phương Anh	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	24/7/1996	Thạc sĩ	Luật hình sự và tố tụng hình sự	Tiếng Anh		
107	Trần Thị Nhâm	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	9/6/1991	Thạc sĩ	Trết học	Tiếng Anh		
108	Đặng Thị Hường	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	14/04/1994	Thạc sĩ	Triết học	Tiếng Anh		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
109	Nguyễn Thị Thu Trang	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị	18/12/1998	Thạc sĩ	Triết học	Tiếng Anh		
110	Bùi Thị Phương	Chuyên viên quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục	Khoa Môi trường	23/12/1994	Thạc sĩ	Khoa học Môi trường	Tiếng Anh		
111	Trần Hoàng Giang	Giảng viên	Khoa Môi Trường	19/11/1993	Thạc sĩ	Hóa phân tích	Tiếng Anh		
112	Đặng Thanh Huyền	Giảng viên	Khoa Môi trường	31/3/1989	Tiến sĩ	Hóa phân tích	Miễn thi		
113	Vũ Lê Dũng	Giảng viên	Khoa Môi trường	23/6/1986	Thạc sĩ	Khoa học môi trường	Tiếng Anh		
114	Vũ Thị Hồng Hà	Giảng viên	Khoa Môi trường	29/12/1989	Thạc sĩ	Khoa học môi trường	Tiếng Anh		
115	Lê Văn Sơn	Giảng viên	Khoa Môi trường	20/10/1987	Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường	Tiếng Anh		
116	Mai Hương Lam	Giảng viên	Khoa Môi trường	10/11/1991	Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường	Tiếng Anh		
117	Hoàng Thị Huyền Trang	Giảng viên	Khoa Môi trường	20/4/1993	Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường	Tiếng Anh		
118	Nguyễn Thị Ly	Giảng viên	Khoa Môi trường	31/10/2000	Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường	Miễn thi		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
119	Đinh Nguyễn Ngọc Hân	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	18/6/2000	Thạc sĩ	Dạy tiếng anh như một ngoại ngữ	Miễn thi	Dân tộc thiểu số	
120	Trần Tú Anh	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	9/11/2001	Thạc sĩ	Giảng dạy tiếng anh cho những người nói các ngôn ngữ khác	Miễn thi		
121	Trần Xuân Hào	giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	20/3/1980	Thạc sĩ	Phương pháp giảng dạy tiếng anh	Miễn thi	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến nhiễm chất độc hóa học	
122	Lê Thị Minh Huyền	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	31/12/1997	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy tiếng anh và tiếng nước ngoài	Miễn thi		
123	Nguyễn Thị Ngọc Hương	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	19/02/1993	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học tiếng anh	Miễn thi		
124	Nguyễn Hồng Ly	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	29/5/1989	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp giảng dạy ngoại ngữ	Miễn thi		
125	Bạch Ngọc Anh	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	8/9/1997	Thạc sĩ	Ngôn Ngữ Anh	Miễn thi		
126	Phạm Thị Hải Vân	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	21/02/2001	Thạc sĩ	Ngôn Ngữ Anh	Miễn thi		
127	Trần Thị Ngọc Lam	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	30/3/1982	Thạc sĩ	Ngôn ngữ anh	Miễn thi		
128	Lê Minh Hằng	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	12/12/1988	Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	Miễn thi		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
129	Phạm Thị Thanh Loan	Giảng viên	Khoa ngoại ngữ	2/5/1994	Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	Miễn thi		
130	Trần Phương Thanh	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	7/01/1987	Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	Miễn thi		
131	Phạm Quang Huy	Giảng viên	Khoa ngoại ngữ	21/06/1997	Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh và ngôn ngữ học	Miễn thi		
132	Vương Thúy Vân	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	10/7/1979	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học	Miễn thi	Con thương binh	
133	Nguyễn Đình Hưng	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	8/4/1983	Tiến sĩ	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	Miễn thi		
134	Đỗ Phương Linh	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	15/06/1997	Thạc sĩ	Sư phạm tiếng anh	Miễn thi		
135	Lê Nguyễn Minh Đức	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	6/5/1998	Thạc sĩ	Sư phạm tiếng anh	Miễn thi		
136	Lê Nguyễn Phi Lê	Giảng viên	Khoa ngoại ngữ	10/2/2003	Thạc sĩ	Giảng dạy tiếng anh cho những người nói ngôn ngữ khác	Miễn thi		
137	Nguyễn Thị Thanh An	Giảng viên	Khoa ngoại ngữ	28/03/2000	Thạc sĩ	Giảng dạy tiếng anh như 1 ngoại ngữ	Miễn thi		
138	Đinh Thị Thanh Thủy	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	21/7/1998	Thạc sĩ	Ngôn Ngữ Anh	Miễn thi		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
139	Nguyễn Thị Hương Ly	Giảng viên	Khoa ngoại ngữ	21/2/1997	Thạc sĩ	Ngôn Ngữ Anh	Miễn thi		
140	Nguyễn Thị Huyên	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ	09/2/1983	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Miễn thi		
141	Lương Thị Thùy Linh	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai	15/5/1992	Thạc sĩ	Bản đồ viễn thám và hệ thông tin địa lý	Tiếng Anh		
142	Đỗ Như Hiệp	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai	'9/6/1981	Thạc sĩ	Bản đồ, viễn thám và hệ thống thông tin địa lý	Tiếng Anh	Con bệnh binh	
143	Nguyễn Thị Oanh	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai	6/9/1989	Thạc sĩ	Bản đồ viễn thám và hệ thông tin địa lý	Tiếng Anh		
144	Lê Minh Quân	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai	17/08/1997	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Miễn thi		
145	Hoàng Phương Anh	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai	3/5/1991	Tiến sĩ	Quản lý đất đai	Miễn thi		
146	Đặng Thu Hằng	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai	10/10/1991	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Miễn thi		
147	Vũ Thị Thúy Hảo	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai	20/5/1997	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Tiếng Anh		
148	Lê Quý Dương	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai	24/3/1994	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Tiếng Anh		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
149	Trần Thu Hà	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai	01/02/1991	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Miễn thi		
150	Cao Thị Huyền	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai	16/3/1987	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Tiếng Anh		
151	Hoàng Văn Tiến	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai	24/10/1998	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Tiếng Anh		
152	Nguyễn Thị Thùy Linh	giảng viên	Khoa Tài nguyên nước	17/8/1990	Thạc sĩ	Quản lý tổng hợp tài nguyên nước	Miễn thi		
153	Tạ Thị Thoảng	Giảng viên	Khoa Tài nguyên nước	19/12/1982	Tiến sĩ	Địa kỹ thuật và kỹ thuật tài nguyên đất	Miễn thi	Con thương binh	
154	Ngô Thị Mến Thương	Giảng viên	Khoa Trắc địa, bản đồ và hệ thông tin địa lý	15/4/1988	Thạc sĩ	Trắc địa ứng dụng	Miễn thi		
155	Nguyễn Thị Thúy Yên	Chuyên viên quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	20/9/2002	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh		
156	Trần Xuân Định	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	01/7/1992	Đại học	Cử nhân kinh tế ngành Kinh tế và Quản lý địa chính	Tiếng Anh		
157	Nguyễn Thị Hồng Nga	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	9/7/1985	Đại học	Địa chính	Tiếng Anh		
158	Phí Thị Khuyên	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	20/04/1989	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
159	Mai Thị Diệu Linh	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	13/04/2001	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh		
160	Cấn Thị Hạnh Lê	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	8/9/1990	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh		
161	Phạm Ngọc Thảo Vân	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	04/9/2001	Đại học	Kế toán	Miễn thi		
162	Nguyễn Thanh Tùng	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	19/12/1994	Thạc sĩ	Kỹ thuật môi trường	Tiếng Anh		
163	Nguyễn Công Thành	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	28/5/1985	Đại học	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	Tiếng Anh		
164	Mai Thị Duyên	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	31/3/2003	Đại học	Quản lý đất đai	Tiếng Anh		
165	Vũ Thùy Dung	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	11/8/1997	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Tiếng Anh		
166	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	25/5/1993	Đại học	Quản lý đất đai	Miễn thi		
167	Đào Minh Quân	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	11/11/1996	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Tiếng Anh		
168	Nguyễn Thị Huyền Trang	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	14/11/1994	Đại học	Quản lý tài nguyên và môi trường	Miễn thi		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
169	Nguyễn Thu Hà	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	23/9/1994	Đại học	Sư phạm toán	Tiếng Anh		
170	Lê Đức Thịnh	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	21/12/2003	Đại học	Sư phạm toán học	Tiếng Anh		
171	Lưu Hoàng Minh	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	01/3/2001	Đại học	Sư phạm toán học	Miễn thi		
172	Đỗ Viết Tiến	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	23/11/1999	Đại học	Sư phạm toán học	Miễn thi		
173	Lê Thị Thanh Thảo	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	5/12/2003	Đại học	Sư phạm toán học	Tiếng Anh		
174	Nguyễn Phương Thủy	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	03/12/2003	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Miễn thi		
175	Nguyễn Văn Linh	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	16/10/2003	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Tiếng Anh		
176	Nguyễn Vũ Ngân Hà	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	30/9/2003	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Tiếng Anh		
177	Nguyễn Thị Ly Ly	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	29/6/1993	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng	Tiếng Anh		
178	Trần Thị Kim Liên	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	12/11/1997	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Tiếng Anh		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
179	Kiều Thị Thanh Xuân	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	08/6/2003	Đại học	Tài chính Ngân hàng	Tiếng Anh		
180	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	19/5/2002	Đại học	Tài chính ngân hàng	Tiếng Anh		
181	Nguyễn Trọng Sự	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	18/03/1984	Đại học	Trắc địa	Tiếng Anh		
182	Nguyễn Thị Phương Thu	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	3/10/2002	Đại học	Su phạm toán học	Tiếng Anh		
183	Mai Văn Tuấn	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	13/12/1986	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Miễn thi		
184	Lê Thị Hồng Hà	Quản lý học sinh sinh viên, Công tác chính trị tư tưởng	Phòng Công tác sinh viên	12/5/1978	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh		
185	Nguyễn Thị Hương	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	25/8/1992	Đại học	Công nghệ kỹ thuật môi trường	Tiếng Anh		
186	Nguyễn Thị Hà Giang	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	01/5/1999	Thạc sĩ	Giáo dục sư phạm	Miễn thi		
187	Phan Hà Trang	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	18/5/1994	Thạc sĩ	Khoa học môi trường	Tiếng Anh		
188	Hồ Thị Thủy	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	20/6/1997	Đại học	Khoa học Môi trường	Tiếng Anh		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
189	Lương Lộc Hà	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	01/02/1992	Đại học	Khoa học môi trường	Miễn thi		
190	Ninh Thị Thiện	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	09/10/1990	Thạc sĩ	Kỹ thuật môi trường	Tiếng Anh		
191	Nguyễn Trọng Nghĩa	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	23/06/2002	Đại học	Kỹ thuật môi trường	Miễn thi		
192	Đào Phương Thùy	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	10/8/2003	Đại học	Quản lý đất đai	Tiếng Anh		
193	Đặng Đình Quang	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	12/12/1983	Đại học	Quản lý đất đai	Tiếng Anh		
194	Cao Ngọc Ánh	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	18/10/1998	Đại học	Quản lý đất đai	Tiếng Anh		
195	Khương Văn Linh	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	10/04/2001	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Miễn thi		
196	Lê Đoàn Phương Uyên	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	17/9/1997	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Tiếng Anh		
197	Hoàng Ánh Dương	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	28/5/2002	Đại học	Quản lý đất đai	Tiếng Anh	Dân tộc thiểu số	
198	Đặng Hoàng An	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	31/10/2000	Đại học	Quản lý đất đai	Tiếng Anh		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
199	Nông Văn Huấn	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	28/01/1992	Đại học	Quản lý đất đai	Tiếng Anh	Dân tộc thiểu số	
200	Trần Thị Phượng	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	28/4/1999	Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Miễn thi		
201	Đinh Trung Hà	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	5/12/1997	Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường	Miễn thi		
202	Nguyễn Công Sơn	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	31/3/1995	Thạc sĩ	Sinh học (chuyên ngành Động vật học)	Tiếng Anh		
203	Nhữ Gia Huy	Quản lý hoạt động đào tạo	Phòng Đào tạo	25/01/2003	Đại học	Quản lý đất đai	Tiếng Anh		
204	Trần Minh Trang	Chuyên viên về tài chính	Phòng Kế hoạch - Tài chính	24/11/2002	Đại học	Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh		
205	Lê Minh Nguyệt	Kế toán viên	Phòng Kế hoạch - Tài chính	27/10/2003	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh		
206	Nguyễn Thị Hương Liên	Kế toán viên	Phòng Kế hoạch - Tài chính	11/2/1992	Thạc sĩ	Kế toán Tài chính Chính phủ	Miễn thi		
207	Nguyễn Thị Bắc	Kế toán viên	Phòng Kế hoạch - Tài chính	16/8/1988	Thạc sĩ	Kế toán	Tiếng Anh		
208	Vũ Thị Hồng Phương	Kế toán viên	Phòng Kế hoạch - Tài chính	13/8/1992	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
209	Nguyễn Thị Dung	Kế toán viên	Phòng Kế hoạch - Tài chính	2/9/1989	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh		
210	Nguyễn Mai Nhung	Kế toán viên	Phòng Kế hoạch - Tài chính	22/06/2003	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh		
211	Vũ Trọng Đức	Chuyên viên quản lý chất lượng giáo dục	Phòng khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục	27/6/2003	Đại học	Kinh tế học và lịch sử kinh tế	Miễn thi		
212	Phan Thị Trà Giang	Chuyên viên quản lý chất lượng giáo dục	Phòng khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục	18/01/2003	Đại học	Kinh tế nông nghiệp	Miễn thi		
213	Phó Đức Vượng	Chuyên viên quản lý chất lượng giáo dục	Phòng khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục	14/3/1999	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Miễn thi		
214	Lê Quang Trung	Chuyên viên quản lý chất lượng giáo dục	Phòng khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục	18/9/2002	Đại học	Quản lý tài nguyên và môi trường	Miễn thi		
215	Đoàn Thị Tươi	Chuyên viên quản lý chất lượng giáo dục	Phòng khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục	6/8/2003	Đại học	Kinh tế (chuyên ngành kinh tế và quản lý)	Tiếng Anh		
216	Trần Thu Hiền	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế	8/8/1998	Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường	Tiếng Anh		
217	Lê Quý Tùng	Chuyên viên về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (gồm cả hoạt động và nhiệm vụ khoa học , công nghệ và đổi mới sáng tạo)	Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế	9/2/1995	Đại học	Khoa học cây trồng	Tiếng Anh		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
218	Vũ Như Quỳnh	Chuyên viên về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (gồm cả hoạt động và nhiệm vụ khoa học , công nghệ và đổi mới sáng tạo)	Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế	18/4/2003	Đại học	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	Tiếng Anh		
219	Nguyễn Thị Kim Huế	Chuyên viên về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (gồm cả hoạt động và nhiệm vụ khoa học , công nghệ và đổi mới sáng tạo)	Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế	3/7/1977	Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Miễn thi		
220	Lý Thị Thu Hằng	Chuyên viên về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (gồm cả hoạt động và nhiệm vụ khoa học , công nghệ và đổi mới sáng tạo)	phòng khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế	10/9/1991	Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Tiếng Anh	Dân tộc thiểu số	
221	Trần Đức Trung	Chuyên viên về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (gồm cả hoạt động và nhiệm vụ khoa học , công nghệ và đổi mới sáng tạo)	Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế	4/11/2003	Đại học	Quản lý tài nguyên và môi trường	Tiếng Anh		
222	Nguyễn Văn Hiếu	Chuyên viên về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (gồm cả hoạt động và nhiệm vụ khoa học , công nghệ và đổi mới sáng tạo)	Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế	28/9/1986	Tiến sĩ	Thủy văn và Tài nguyên nước	Miễn thi		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
223	Lê Thị Đàn	Chuyên viên về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (gồm cả hoạt động và nhiệm vụ khoa học , công nghệ và đổi mới sáng tạo)	Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế	26/6/2001	Đại học	Khoa học cây trồng	Tiếng Anh		
224	Nguyễn Văn Cường	Chuyên viên quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục	Phòng Quản trị thiết bị	25/06/1980	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh	Con thương binh	
225	Lê Thị Thanh	Chuyên viên quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục	Phòng Quản trị thiết bị	26/03/1996	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh		
226	Phạm Thị Lương	Chuyên viên quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục	Phòng Quản trị thiết bị	16/5/1990	Thạc sĩ	Thủy văn học	Tiếng Anh		
227	Nguyễn Văn Thành	Chuyên viên quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục	Phòng Quản trị thiết bị	20/12/1985	Thạc sĩ	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	Tiếng Anh		
228	Trần Hữu Trường	Chuyên viên công tác thanh tra(kiêm VTVL về pháp chế)	Phòng Thanh tra giáo dục và pháp chế	09/06/1986	Đại học	Địa chính	Tiếng Anh		
229	Nguyễn Thị Hoa	Chuyên viên về công tác thanh tra (kiêm VTVL về pháp chế)	Phòng Thanh tra giáo dục và pháp chế	20/01/1998	Thạc sĩ	Luật hiến pháp và luật hành chính	Tiếng Anh		
230	Phạm Nhật Minh	Chuyên viên về công tác thanh tra (kiêm VTVL về pháp chế)	Phòng Thanh tra giáo dục và pháp chế	23/12/2002	Đại học	Quản lý tài nguyên và môi trường	Tiếng Anh		
231	Phạm Minh Chiến	Chuyên viên quản lý nguồn nhân lực (kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	5/8/2001	Đại học	Quản trị nhân lực	Tiếng Anh		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
232	Hoàng Kim Dung	Chuyên viên thi đua khen thưởng	Phòng Tổ chức - Hành chính	14/10/1988	Đại học	Nông lâm kết hợp	Tiếng Anh		
233	Ma Thị Trang	Chuyên viên thi đua khen thưởng	Phòng Tổ chức - Hành chính	5/8/1995	Đại học	Quản trị nhân lực	Tiếng Anh	Dân tộc thiểu số	
234	Dương Thị Duyên	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Phòng Tổ chức - Hành chính	04/01/1987	Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Tiếng Anh		
235	Đặng Duy Trường	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Phòng Tổ chức - Hành chính	15/7/2003	Đại học	Quản trị văn phòng	Tiếng Anh		
236	Hứa Thị Thảo	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Phòng Tổ chức - Hành chính	18/11/2003	Đại học	Quản trị văn phòng	Tiếng Anh	Dân tộc thiểu số	
237	Phí Mạnh Đạt	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	1/1/2004	Đại học	Bảo hiểm - Ngân hàng - Tài chính	Miễn thi		
238	Lê Thị Mỹ Dung	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	17/07/1995	Đại học	Hệ thống thông tin	Tiếng Anh		
239	Lê Toàn Thắng	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	14/9/2000	Đại học	Luật	Tiếng Anh		
240	Lê Thị Bảo Ngọc	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	21/5/2000	Đại học	Luật	Tiếng Anh		
241	Nguyễn Thị Lê	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	19/8/1991	Đại học	Luật	Miễn thi		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
242	Đỗ Văn Tuyến	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	08/04/1998	Đại học	Luật	Tiếng Anh		
243	Khuất Quang Hòa	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	21/9/1992	Đại học	Luật	Miễn thi		
244	Hà Nam Trung	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	21/7/1974	Đại học	Luật	Tiếng Anh	Dân tộc thiểu số	
245	Khắc Thị Huyền Trang	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	15/11/1999	Đại học	Luật	Tiếng Anh		
246	Trần Thị Thu Huyền	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	10/8/1990	Đại học	Luật	Tiếng Anh		
247	Nguyễn Phạm Lan Anh	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	11/10/2001	Đại học	Luật	Tiếng Anh		
248	Đỗ Hoàng Sơn	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	17/9/2003	Đại học	Luật	Tiếng Anh		
249	Bùi Thị Quỳnh Chi	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	01/6/2003	Đại học	Luật	Miễn thi		
250	Nguyễn Đức Dũng	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	28/01/1999	Đại học	Luật	Tiếng Anh	Con thương binh	
251	Ngô Thị Thu Thắm	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	15/11/1993	Đại học	Luật	Tiếng Anh		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
252	Mai Hải Lý	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	14/10/2002	Đại học	Luật kinh tế	Tiếng Anh		
253	Bùi Ngọc Vy	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	16/12/1996	Đại học	Luật kinh tế	Tiếng Anh	Dân tộc thiểu số	
254	Nguyễn Minh Ngọc	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	9/10/2002	Đại học	Luật kinh tế	Tiếng Anh		
255	Nguyễn Thị Bình Giang	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	18/07/1975	Đại học	Luật kinh tế	Tiếng Anh		
256	Nguyễn Văn Thọ	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	20/9/2003	Đại học	Ngân hàng	Miễn thi		
257	Nguyễn Thị Huệ Chi	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	02/05/2002	Đại học	Luật	Tiếng Anh		
258	Tạ Hữu Tuấn	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	19/9/1998	Đại học	Luật	Tiếng Anh		
259	Hoàng Thị Thủy	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	8/7/1997	Đại học	Luật	Tiếng Anh		
260	Vũ Ngọc Anh	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	16/8/2001	Đại học	Luật	Miễn thi		
261	Hoàng Thu Giang	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	14/3/1997	Đại học	Luật	Tiếng Anh		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
262	Cấn Thu Uyên	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	18/4/1998	Đại học	Quản lý và tổ chức nhân sự	Tiếng Anh		
263	Lê Khánh Linh	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	01/01/2003	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Tiếng Anh		
264	Nghiêm Tâm Như	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	11/11/2002	Đại học	Quản trị nhân lực	Tiếng Anh		
265	Lê Thị Thu Huyền	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	15/3/2001	Đại học	Luật	Tiếng Anh		
266	Nguyễn Thu Hoài	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	17/11/2003	Đại học	Luật	Tiếng Anh		
267	Nguyễn Bùi Phương Anh	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	03/8/2003	Đại học	Luật	Tiếng Anh		
268	Nguyễn Thành Đạt	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực (Kiêm VTVL tổ chức bộ máy, cải cách hành chính)	Phòng Tổ chức - Hành chính	15/11/2002	Đại học	Luật kinh tế	Tiếng Anh		
269	Nguyễn Thị Thảo	Văn thư viên	Phòng Tổ chức - Hành chính	4/9/1996	Đại học	Lưu trữ học	Tiếng Anh		
270	Nguyễn Thu Hiền	Văn thư viên	Phòng Tổ chức - Hành chính	6/3/1992	Đại học	Quản lý giáo dục	Tiếng Anh		
271	Lê Thị Yên Huế	Văn thư viên	Phòng Tổ chức - Hành chính	15/6/1978	Đại học	Văn thư - lưu trữ	Tiếng Anh	Con thương binh	
272	Nguyễn Văn Hiệp	Văn thư viên	Phòng Tổ chức - Hành chính	6/10/2001	Đại học	Lưu trữ học	Tiếng Anh		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
273	Đỗ Thị Hằng Thu	Kế toán viên	Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ	22/11/1992	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Tiếng Anh		
274	Nguyễn Tiến Anh	Quản lý hoạt động đào tạo	Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ	30/8/1998	Đại học	Quản lý đất đai	Miễn thi		
275	Phạm Thị Huệ	Quản lý hoạt động đào tạo	Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ	20/8/1984	Đại học	Tiếng trung quốc	Miễn thi		
276	Nguyễn Thị Hồng Thúy	Quản lý hoạt động đào tạo	Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ	16/02/2001	Đại học	Ngôn ngữ Trung Quốc	Miễn thi		
277	Nguyễn Minh Anh	Quản lý hoạt động đào tạo	Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ	9/4/2000	Đại học	Ngôn ngữ Trung quốc	Miễn thi		
278	Nguyễn Thế Bảo	Quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục	Trung tâm Dịch vụ trường học	20/6/1997	Đại học	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Tiếng Anh		
279	Trần Thị Nga	Quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục	Trung tâm Dịch vụ trường học	16/12/1985	Đại học	Quan hệ quốc tế	Tiếng Anh		
280	Vũ Hữu Hùng	Quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục	Trung tâm Dịch vụ trường học	9/9/1982	Đại học	Cơ khí nông nghiệp	Tiếng Anh		
281	Nghiêm Minh Phú	Quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục	Trung tâm Dịch vụ trường học	19/01/1991	Đại học	Quản lý đất đai	Miễn thi		
282	Phạm Đức Tùng	Công nghệ thông tin	Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin	16/10/1988	Đại học	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh		
283	Ngô Minh Tùng	Công nghệ thông tin	Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin	11/12/1983	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh		
284	Nguyễn Tuấn Anh	Công nghệ thông tin	Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin	25/6/2001	Đại học	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh		
285	Lê Tiến Hiệp	Công nghệ thông tin	Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin	20/02/1999	Đại học	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh		

STT	Họ và Tên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Ngày tháng năm sinh	Thông tin đào tạo		Phần thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo			
286	Đinh Thị Hồng Phương	Công nghệ thông tin	Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin	8/12/1985	Đại học	Tin học	Tiếng Anh		
287	Phạm Hoàng Chiến	Công nghệ thông tin	Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin	16/10/1982	Đại học	Tin học và kỹ thuật máy tính	Miễn thi		
288	Trương Quốc Anh	Thư viện viên	Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin	02/6/1991	Thạc sĩ	Khoa học môi trường	Tiếng Anh		
289	Trần Thị Thà	Thư viện viên	Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin	23/2/1993	Đại học	Khoa học thư viện	Tiếng Anh		
290	Đào Đình Thái	Thư viện viên	Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin	9/2/2000	Đại học	Kinh doanh thương mại	Tiếng Anh		
291	Vũ Thị Phượng	Thư viện viên	Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin	21/9/1985	Đại học	Thông tin - thư viện	Tiếng Anh		
292	Bùi Ngọc Anh	Thư viện viên	Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin	8/3/2003	Đại học	Thông tin - thư viện	Miễn thi		
293	Chu Minh Ánh	Thư viện viên	Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin	31/05/2000	Đại học	Việt Nam học	Tiếng Anh		
294	Nguyễn Thị Huyền	Thư viện viên	Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin	08/07/2001	Đại học	Thông tin - thư viện	Tiếng Anh		
295	Trịnh Xuân Mạnh	Giảng viên	Viện nghiên cứu Tài nguyên và Biến đổi khí hậu	9/12/1987	Tiến sĩ	Kỹ thuật	Miễn thi		